TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **543**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân phú, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 306/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hữu T., sinh năm: 1991;
Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đoàn Thị Đình Th., sinh năm: 1992;
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T. và bà Đoàn Thị Đình Th. tự nguyện chung sống vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2016, ngày 05/12/2016).

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gỗ, cãi vả dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Cả hai đã ly thân được 03 năm kể từ năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông Nguyễn Hữu T. và bà Đoàn Thị Đình Th. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T. và bà Th. xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông T. và bà Th. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông T. và bà Th. xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T. và bà Đoàn Thị Đình Th. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Hữu T. và bà Đoàn Thị Đình Th. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2016, ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông T. và bà Th. xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông T. và bà Th. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về các vấn đề khác: Ông T. và bà Th. cùng xác nhận không có nợ chung.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông T. và bà Th. cùng phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông T. và bà Th. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0020835 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hữu T. và bà Đoàn Thị Đình Th. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài